

Số: 171 /TTr-UBND

Thường Xuân, ngày 01 tháng 11 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v xin hỗ trợ kinh phí xử lý khẩn cấp Tràn thôn Mị đi thôn Khong, xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân do ảnh hưởng của mưa lũ gây ra từ ngày 09-13/10/2017.

Kính gửi: Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Xã Yên Nhân là một xã miền núi cao đặc biệt khó khăn của huyện Thường Xuân. Qua đợt mưa lũ do ảnh hưởng của cơn bão số 2 ngày 17/7/2017 và ảnh hưởng của mưa lũ gây ra từ ngày 09-13/10/2017 vừa qua, trên địa bàn huyện Thường Xuân nói chung và xã Yên Nhân nói riêng đã có mưa to đến rất to, gây ra lũ lớn trên diện rộng làm thiệt hại nặng nề về người và tài sản cũng như tinh thần của nhân dân nơi đây, gây ách tắc giao thông, hư hỏng nặng nề các công trình hạ tầng đầu tư trên địa bàn xã, ảnh hưởng đến ổn định đời sống của bà con các dân tộc trong xã.

Ngày 26/7/2017, UBND huyện Thường Xuân đã có Tờ trình số 109/TTr-UBND về việc xin hỗ trợ kinh phí xử lý khẩn cấp công trình trên địa bàn huyện Thường Xuân do cơn bão số 2 ngày 17/7/2017 gây ra. Theo đó, ngày 09/8/2017, UBND tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Công văn số 9380/UBND-NN giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan có ý kiến đề xuất và báo cáo.

Ngày 28/10/2017, đồng chí Nguyễn Đình Xứng – Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa đã trực tiếp cùng lãnh đạo các Sở, ngành và UBND huyện Thường Xuân đi thị sát, xem xét tình hình thiệt hại do mưa lũ gây ra trên địa bàn huyện. Qua kiểm tra thực tế, tràn thôn Mị đi thôn Khong, xã Yên Nhân là đường tràn phục vụ nhu cầu đi lại của khoảng 200 hộ dân thôn Mị và thôn Khong đi trung tâm xã Yên Nhân. Qua cơn bão, do sạt lở nghiêm trọng, đường tràn đã bị cuốn trôi hoàn toàn. Do tính cần thiết và cấp bách, đồng chí Nguyễn Đình Xứng đã chỉ đạo hỗ trợ khắc phục khẩn cấp từ nguồn kinh phí của tỉnh.

UBND huyện Thường Xuân kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, cấp kinh phí để huyện triển khai công tác khắc phục thiệt hại do mưa lũ gây ra được kịp thời. Nội dung của công trình như sau:

1. Tên công trình: Xử lý khẩn cấp tràn thôn Mị đi thôn Khong, xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân.
2. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân.



3. Quy mô dự kiến: Xây lại cống tràn, gia cố phần chân móng cầu tràn và đổ bê tông bề mặt đường tràn.

4. Địa điểm xây dựng: xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

5. Hình thức đầu tư: Sửa chữa, cải tạo.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: 2.999.937.000 đồng.

(Bằng chữ: Hai tỷ chín trăm chín mươi chín triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn đồng chẵn)./.

(Có bảng khái toán chi tiết kèm theo).

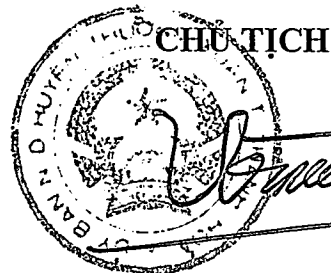
7. Dự kiến nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

8. Dự kiến thời gian thực hiện: Năm 2017-2018.

Với sự cấp thiết của dự án, UBND huyện Thường Xuân kính đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh và các sở, ngành xem xét, hỗ trợ kịp thời để người dân xã Yên Nhân sớm ổn định đời sống sau mưa lũ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính (để b/c);
- Sở KH-ĐT (để b/c);
- Sở GTVT (để b/c);
- Sở Xây dựng (để b/c);
- Lưu VT.



Cầm Bá Xuân



BẢNG KHAI TOÁN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

CÔNG TRÌNH: XỬ LÝ KHẨN CẤP TRẦN THÓN MỊ ĐI THÓN KHONG, XÃ YÊN NHÂN, HUYỆN THƯỜNG XUÂN

(Kèm theo Tờ trình số: 47-1 / TT-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chủ tịch UBND huyện)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Tỷ lệ %	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
1	Chi phí xây dựng			2.164.599.004	216.459.900	2.381.059.000	Gxd
1.1	Chi phí xây dựng công trình chính			2.164.599.004	216.459.900	2.381.058.904	
	SỬA CHỮA CÔNG TRẦN		Theo bảng tổng hợp dự toán chi phí XD	2.164.599.004	216.459.900	2.381.058.904	
2	Chi phí quản lý dự án	2,936%	(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ	63.552.627	6.355.263	69.908.000	Gqlđa
3.	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng			155.028.580	15.502.858	170.531.000	Gtv
3.1	Chi phí khảo sát địa hình						
3.2	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	3,277%	(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ	70.933.909	7.093.391	78.027.300	
3.3	Chi phí thẩm tra thiết kế xây dựng	0,17%	Gxd trước thuế x tỷ lệ	3.679.818	367.982	4.047.800	
3.4	Chi phí thẩm tra dự toán công trình	0,166%	Gxd trước thuế x tỷ lệ	3.593.234	359.323	3.952.557	
3.5	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng	0,346%	Gxd trước thuế x tỷ lệ	7.489.513	748.951	8.238.464	
3.6	Chi phí giám sát thi công xây dựng	3,203%	Gxd trước thuế x tỷ lệ	69.332.106	6.933.211	76.265.317	
4	Chi phí khác			88.550.454	8.449.513	235.585.000	Gk
4.1	Chi phí bảo hiểm công trình	0,3%	Gxd trước thuế x tỷ lệ	6.493.797	649.380	7.143.177	
4.2	Chi phí hạng mục chung		Theo bảng tổng hợp chi phí hạng mục chung	75.760.965	7.576.097	83.337.062	
4.3	Lệ phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Thông tư 209/2016/TT-BTC)	0,017%	Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	4.055.332		4.055.332	
4.4	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (Thông tư 09/2016/TT-BTC)	0,591%	Tổng mức đầu tư x tỷ lệ			138.584.536	
4.5	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	0,05%	Dự toán gói thầu trước thuế x tỷ lệ	1.120.180	112.018	1.232.198	
4.6	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	0,05%	Dự toán gói thầu trước thuế x tỷ lệ	1.120.180	112.018	1.232.198	
5	Chi phí dự phòng					142.854.000	Gdp